

TRƯỜNG CĐKT LÝ TỰ TRỌNG TP.HCM
KHOA KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2015 - 2016 KHÓA 15CĐN (9+4)
(Áp dụng từ ngày 14/03/2015 đến 02/07/2016)

THỨ	Lớp	15 TCN-KTD
	Phòng	H 1.3-16
	Cố vấn học tập/Chủ nhiệm*	Cô Phạm Quỳnh Như
Hai	SÁNG	
	CHIỀU	Anh văn 2
		Tiết 7-10
		GV: Cô Lê Nguyễn Mỹ Trâm
		Phòng H 1.3-16
Ba	SÁNG	Ngữ văn 2
		Tiết 11-12
		GV: Cô Trương Thị Hồng
	CHIỀU	H 1.3-16
		Lý thuyết tài chính
		Tiết 4-6
		GV: Cô Lê Thị Thu Thảo
Tur	SÁNG	Phòng H 1.3-16
	CHIỀU	Marketing
		Tiết 7-9, Phòng H 1.3-16
		GV: Phạm Thị Gia Tâm
		Hóa học 2
		Tiết 10-11, Phòng H 1.3-16
		GV: Cô Nguyễn Phương Hà
Năm	SÁNG	Lý thuyết thống kê
		Tiết 4-6
		GV: Cô Phạm Quỳnh Như
	CHIỀU	Phòng H 1.3-16
		Vật lý 2
		Tiết 7-8, Phòng H 1.3-16
		GV: Thầy Đình Trần Trọng Hiếu
Sáu	SÁNG	Hóa học 2
		Tiết 9-10, Phòng H 1.3-16
		GV: Cô Nguyễn Phương Hà
	CHIỀU	Kinh tế vi mô
		Tiết 4-6
		GV: Cô Bùi Ánh Tuyết
		Phòng H 1.3-16
Bảy	SÁNG	Soạn thảo văn bản
		Tiết 7-8, Phòng H 1.3-16
		GV: Cô Võ Thị Kim Thư
	CHIỀU	Toán 2
		Tiết 9-10, Phòng H 1.3-16
		GV: Cô Trương Thị Hồng
		Tiết 11-12, Phòng H 1.3-16
Bảy	SÁNG	Toán 2
		Tiết 9-10, Phòng H 1.3-16
		GV: Cô Trương Thị Hồng
	CHIỀU	Vật lý 2
		Tiết 7-8, Phòng H 1.3-16
		GV: Thầy Đình Trần Trọng Hiếu
		Ngữ văn 2
Bảy	SÁNG	Tiết 9-10, Phòng H 1.3-16
		GV: Cô Trương Thị Hồng
		Toán 2
	CHIỀU	Tiết 11-12, Phòng H 1.3-16
		GV: Cô Hà Như Mai

*CVHT: Tổ chức sinh hoạt định kỳ với lớp ≥ 1 lần/tháng và các lần đột xuất khi cần thiết

** Khối lượng giảng dạy trong các ngày nghỉ lễ hoặc ngày nghỉ của trường (nếu có), được thực hiện dạy tính tiến đến tuần dự trữ của khóa (tuần 44). Nếu có những học phần kết thúc trước thời gian trên, Trường khoa chủ động tổ chức thực hiện giảng dạy vào tuần lễ liên sau.

Nơi nhận:

- Phòng TS-ĐT-GTVL
- Ban Giám Hiệu
- Các khoa liên quan
- Lưu khoa

TP.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2015

TRƯỞNG KHOA

TS Nguyễn Trọng Nghĩa

Học kỳ 2			0
Môn học, mô đun bắt buộc			0
1	2302091102	Toán 2	90
2	2302091106	Vật lí 2	60
3	2302091110	Hóa học 2	60
4	2302091114	Ngữ văn 2	60
5	2307081004	Kinh tế vi mô	45
6	2307081008	Lý thuyết tài chính	45
8	2307081040	Soạn thảo văn bản	30
9	2307081015	Lý thuyết thống kê	45
Môn học, mô đun tự chọn			0
10	2307081007	Marketing	45